

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước xã Tam Phước năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND

ngày 28/12/2022 của UBND xã Tam Phước

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các bộ, ngành và của tỉnh, huyện về công tác cải cách hành chính (CCHC).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân khi tới giao dịch tại UBND xã.

- Nâng cao chất lượng công tác CCHC và công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) nói riêng (thể hiện thông qua tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC đúng hạn đạt 100% tổng hồ sơ tiếp nhận; tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân qua phiếu khảo sát đạt trên 98%; Tỷ lệ thủ tục hành chính được rút ngắn đạt trên 40% trong tổng số TTHC áp dụng tại cấp xã; tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tỷ lệ trên 50%).

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình tại Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn xã Tam Phước.

II. YÊU CẦU

- Tăng cường đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2023 phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND huyện.

- Các Ban ngành xã chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại xã.

- CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền về CCHC

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung CCHC; các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC; kết quả đạt được trong CCHC đến mọi người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

b) Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI.

c) Tiếp tục nghiên cứu, triển khai nhân rộng các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong thực hiện các nội dung CCHC để đảm bảo công tác CCHC thực hiện hiệu quả, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác CCHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

đ) Thường xuyên tổ chức điều tra khảo sát, hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC xã theo kế hoạch của Tỉnh.

2. Cải cách thể chế:

a) Xây dựng văn bản để triển khai kịp thời, có chất lượng các quy định của Trung ương, tỉnh, huyện trên địa bàn xã phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL của địa phương để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản Quy phạm pháp luật cấp trên ban hành.

d) Tiếp tục đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền.

đ) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

e) Thường xuyên thực hiện phổ biến các quy định mới của Trung ương và của tỉnh trên mọi lĩnh vực để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, tra cứu, tham khảo; nhất là các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến CBCC. Thực hiện công khai các TTHC liên quan đến các lĩnh vực phụ trách.

g) Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, báo cáo đầy đủ nội dung, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

a) Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại xã trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ

sơ hành chính. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 06/12/2022 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã; Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC năm 2023; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được Nhà nước ban hành.

c) Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự kiểm tra đối với các Ban ngành xã và CBCC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục thực hiện rà soát thủ tục hành chính, cập nhật việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở địa phương theo Bộ Thủ tục hành chính mới ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2022; đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo đúng lộ trình, thời gian quy định. Phấn đấu đến hết năm 2023, việc số hóa kết quả giải quyết TTHC tiếp nhận mới đạt tỷ lệ 100%; số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đạt 55%.

e) Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan Nhà nước theo Kế hoạch của UBND xã.

g) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

h) Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện đề đề xuất cắt giảm TTHC, bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

k) Tiếp tục thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện khâu đột phá nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định của Bộ TTHC, đảm bảo 40% trên tổng số TTHC, trong đó thời gian rút ngắn của từng TTHC phải giảm từ 35-40% thời gian giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức, bộ máy:

a) Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW,

Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tiếp tục rà soát thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế hoạt động thôn, ấp, khu dân cư, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 và Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 sửa đổi Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

d) Tiếp tục Kiện toàn tổ chức và hoạt động Bộ phận TN&TKQ xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo lộ trình đã phê duyệt.

e) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các Ban ngành chuyên môn xã theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục rà soát thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

g) Rà soát, điều chỉnh Quy chế làm việc của cơ quan theo tình hình thực tế và Kiểm tra việc thực hiện của CBCC xã đối với Quy chế làm việc của cơ quan.

5. Cải cách công vụ, công chức, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC:

a) Triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật Nhà nước về quản lý CBCC trên địa bàn xã theo đúng vị trí, chức danh theo quy định.

b) Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo của CBCC theo tiêu chuẩn vị trí việc làm.

c) Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

d) Thực hiện quản lý, sử dụng, đánh giá CBCC theo đúng quy định.

e) Xây dựng và thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC; chú trọng đề xuất, đăng ký đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCC và Người hoạt động không chuyên trách; thực hiện tốt công tác quy hoạch Cán bộ và gắn công tác quy hoạch, sử dụng CBCC với việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC.

g) Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CBCC.

h) Phối hợp thực hiện triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC tại các cơ quan nhà hành chính nhà nước theo Công văn số 5904/BNV-CCVC ngày 24/11/2022 của Bộ Nội vụ.

6. Cải cách tài chính công:

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại xã theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thực thi cơ chế sử dụng kinh phí Nhà nước, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở địa phương.

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn xã.

d) Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, đa dạng hoá các hình thức công khai.

e) Xây dựng Nghị quyết ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2023, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi năm 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyên đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Thực hiện cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, vận hành Nền tảng định danh điện tử (eID).

b) Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng CNTT (bằng ngân sách Nhà nước) các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, chính quyền điện tử; từng bước kết nối thông suốt 4 cấp.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét hồ sơ thiết bị số hóa đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số theo yêu cầu của Tỉnh, huyện.

c) Phát triển nền tảng số và hệ thống số

- Triển khai áp dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) giai đoạn 2, đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử huyện.

- Triển khai áp dụng các nền tảng từ Trung ương như: Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA); Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia; Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động; Nền tảng QR Code liên thông; các nền tảng phục vụ chuyên đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên... và các nền tảng khác

theo Danh mục nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

d) Phát triển dữ liệu số

- Tham gia phối hợp, tiếp cận, chia sẻ, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là kênh thông tin, chia sẻ tài nguyên dữ liệu để người dân, doanh nghiệp chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin phục vụ cuộc sống, hoạt động đầu tư, kinh doanh; đồng thời khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các hoạt động của chính quyền, xã hội. Sử dụng hiệu quả cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung kết nối với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị và các hệ thống thông tin quy mô của Tỉnh cần thiết khác.

- Tham mưu, phối hợp, hợp tác xây dựng, phát triển, số hóa cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, huyện và các Sở, Ngành, phòng ban bảo đảm kết nối, chia sẻ, thích hợp với cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của tỉnh, huyện.

- Tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành; nâng cao chất lượng của Bộ phận một cửa cấp xã. Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử của xã, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc (iDesk), hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống số hóa phần mềm quản lý Cán bộ, Công chức và các phần mềm chuyên ngành trong cơ quan Nhà nước...

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ phục vụ cơ quan Nhà nước

- Phát triển, mở rộng Hệ thống theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc.

- Triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống thông tin báo cáo của xã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh, bảo đảm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, UBND huyện.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. Đến năm 2022, hoàn thành xây dựng tích hợp hệ thống quản lý, thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Đảm bảo 100% chữ ký số, chứng thư số của UBND xã và cá nhân lãnh đạo được cấp phát đầy đủ và đảm bảo tính xác thực khi ký số trên môi trường mạng.

- Duy trì, phát triển, hoàn thiện phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo việc kết nối thông suốt, ổn định để đáp ứng nhu cầu làm việc tại nhà, làm việc từ xa của chính quyền địa phương.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của xã. Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh, huyện đến xã.

g) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, huyện, hoàn thành việc cung cấp, tích hợp toàn bộ dịch vụ công mức độ 3,4 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Áp dụng, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của người dân, doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2025 theo quy định của Chính phủ.

- Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân. Thông tin hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ được cung cấp đầy đủ, thuận tiện truy cập.

- Triển khai, vận hành hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu, giúp việc CCHC của xã và các Ban ngành chủ trì, tham mưu UBND xã triển khai, thực hiện các nội dung CCHC. Có phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung CCHC trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; phân công rõ trách nhiệm của từng ngành, từng CBCC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với việc đánh giá, phân loại CBCC. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCC, người dân, doanh nghiệp và xã hội:

- Quán triệt nhất quán quan điểm CCHC không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để CBCCC và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương, đội ngũ CBCCC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục triển khai biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của CBCCC; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC:

- Bố trí đủ CBCCC có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCCC:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCC. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ. Đổi mới phương thức đánh giá CBCCC dựa trên kết quả công việc.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức:

- Gắn nhiệm vụ CCHC với nhiệm vụ phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Lấy kết quả thực hiện CCHC là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Tập thể, Cá nhân.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho các cơ quan cấp trên.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính:

Nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Phát huy, tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình sáng kiến, giải pháp về CCHC, xây dựng một nền hành chính phục vụ, kiến tạo, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

7. Theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ:

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, UBND huyện giao cho địa phương. Tổ chức họp chuyên đề CCHC để

đánh giá thực trạng CCHC, tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao và kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của các ngành trong quá trình triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban ngành chuyên môn thuộc UBND xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã có trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu các Ban ngành cần nghiêm túc thực hiện. Chủ động xây dựng Kế hoạch, các giải pháp để thực hiện những nhiệm vụ CCHC năm 2023 của các Ban ngành theo lĩnh vực phụ trách và gửi về UBND xã (thông qua Công chức Văn phòng - Thống kê xã) để theo dõi, tham mưu Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Công chức Văn phòng - Thống kê xã để tổng hợp báo cáo phục vụ cuộc họp thường kỳ, họp chuyên đề CCHC của UBND xã theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Công chức Văn phòng - Thống kê; các Ban ngành có liên quan tham mưu trình UBND xã phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Giao Công chức Văn phòng - Thống kê xã có trách nhiệm chủ trì triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, đồng thời, tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ về Phòng Nội vụ huyện, UBND huyện theo đúng thời gian quy định (Theo hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND huyện).

4. Đài Truyền thanh xã, Ban Biên tập trang thông tin điện tử xã, tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để CBCCC và Nhân dân nhận thức đúng đắn về công tác CCHC cũng như hoạt động của cơ quan hành chính nói chung; Phối hợp với các Ban ngành xã và các Đơn vị có liên quan để việc thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2023 của UBND xã Tam Phước. Đề nghị Bộ phận TN&TKQ xã, các Ban ngành chuyên môn xã, các Cán bộ, Công chức, Đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các Ban ngành liên quan có ý kiến, phản ánh gửi về UBND xã (thông qua Công chức Văn phòng - Thống kê xã) để tổng hợp, đề xuất UBND xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (thay báo cáo);
- Phòng Nội vụ huyện (thay báo cáo);
- TTr Đảng uỷ, HĐND xã (thay b/c);
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- UBMTTQVN, các Hội, Đoàn thể xã (p/h thực hiện);
- Bộ phận TN&TKQ xã (thực hiện);
- Các Ban ngành thuộc xã (thực hiện);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Hồng